TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/DS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Kiều Thảo**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Sơn
2. Bà Trần Kim Thi

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trương Minh Hùng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc *"tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 72/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần S tiền có ngay**

Trụ sở chính: Số A, N, Phường B, Thành phố V, Tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT. Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần S Có Ngay

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 02/6/1992. Chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần S Có Ngay. (Theo giấy ủy quyền số 886/2024/UQ-SVN ngày 15/12/2024).

Địa chỉ: Số A, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trung H**, sinh ngày 15/4/1986; Địa chỉ: Số C, Khóm H, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà L và ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào ngày 13/4/2021, ông Nguyễn Trung H có ký kết với Công ty TNHH S1 (nay là Công ty Cổ phần S) (sau đây gọi tắt là Công ty) Hợp đồng cầm cố số BAM210401006NA15X, có nội dung cụ thể như sau: Ông H cầm cố cho Công ty A xe gắn máy biển kiểm soát 94K1-461.59, nhãn hiệu: Honda Wave, do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 23/02/2021 cho ông Nguyễn Trung H; giá cầm cố là 8.400.000 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng, kể từ ngày 13/4/2021 đến ngày 13/4/2022; mục đích cầm cố: phục vụ tiêu dùng cá nhân; lãi suất trong hạn cố định là 1.1%/tháng trên dư nợ thực tế. Ông H có giao cho Công ty giữ bản chính chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001021 do ông H đứng tên. Công ty đã giao đủ số tiền cầm cố cho ông H vào ngày 17/4/2021.

Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc, ngày 13/4/2021 ông H đã ký giấy mượn xe với Công ty xin mượn lại chiếc xe để phục vụ đi lại và cam kết theo nội dung giấy mượn xe. Thời hạn mượn xe là 30 ngày từ ngày 13/4/2021 đến ngày 13/5/2021. Công ty đã đồng ý cho khách hàng mượn tài sản nêu trên theo nguyện vọng và khách hàng cam kết thực hiện đúng nội dung đã ký cam kết trên hợp đồng và giấy mượn xe, giấy tờ khác liên quan.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố ông H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của Công ty. Kể từ ngày ký hợp đồng cầm cố với Công ty, ông H chỉ thanh toán cho Công ty số tiền 968.000 đồng (trong đó tiền gốc 524.686 đồng và tiền lãi 92.400 đồng, tiền phí 350.914 đồng). Công ty đã nhiều lần liên hệ, tạo điều kiện cho ông H trả nợ nhưng ông H cố tình trốn tránh không thanh toán nợ.

Do đó, Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H trả cho Công ty số tiền tính từ ngày 13/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/4/2025) là 11.860.223 đồng (trong đó số tiền vốn gốc 7.875.314 đồng, số tiền lãi 3.984.909 đồng). Ngoài ra, ông Nguyễn Trung H còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 26/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Trung H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập ông H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông H không đến Tòa án làm việc hoặc gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty, buộc ông H phải có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền tính đến ngày 25/4/2025 là 11.860.223 đồng (trong đó số tiền vốn gốc 7.875.314 đồng, số tiền lãi 3.984.909 đồng). Ngoài ra, ông Nguyễn Trung H còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 26/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ. Ông H phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trung H thanh toán số tiền cầm cố tài sản theo hợp đồng cầm cố đã ký kết. Đây là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện nay, ông H đang cư trú tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt đương sự: Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Ông Nguyễn Trung H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông H không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến đến Tòa án. Căn cứ Điều 72, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, từ bỏ quyền chứng minh và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung: Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án buộc ông H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty số tiền tạm tính đến ngày 25/4/2025 là 11.860.223 đồng và tiền lãi tiếp theo, kể từ ngày 26/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, Công ty cung cấp hợp đồng cầm cố đề ngày 13/4/2021 giữa Công ty với ông H. Xét thấy, tại thời điểm giao dịch các bên có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, các bên giao kết hoàn toàn tự nguyện,

không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 117 Bộ luật Dân sự hợp đồng cầm cố đảm bảo điều kiện có hiệu lực của hợp đồng và căn cứ Điều 309, 310 Bộ luật Dân sự thì hợp đồng cầm cố có hiệu lực từ thời điểm giao kết. Như vậy, hợp đồng cầm cố đang tranh chấp giữa các đương sự là hợp pháp và có hiệu lực từ thời điểm ký kết ngày 13/4/2021 nên có căn cứ xác định giữa Công ty với ông H có giao dịch cầm cố tài sản với nhau đối với chiếc xe mô tô kiểm soát 94K1-461.59, nhãn hiệu: Honda Wave, do Phòng C Công an tỉnh B cấp ngày 23/02/2021 cho ông Nguyễn Trung H.

Xét, quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố và việc giao nhận tiền: Ngày 17/4/2021 Công ty đã giao đủ số tiền cầm cố cho ông Nguyễn Trung H theo hợp đồng cầm cố. Kể từ ngày ký hợp đồng cầm cố, ông H chỉ thanh toán cho Công ty số tiền 968.000 đồng (trong đó tiền gốc 524.686 đồng và tiền lãi 92.400 đồng, tiền phí 350.914 đồng). Kể từ ngày 13/6/2021 ông H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền còn lại và cũng không trả lại xe máy cầm cố cho Công ty như đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ, nên Công ty yêu cầu ông H thanh toán tiền gốc và lãi 1,1%/tháng tính từ ngày 13/6/2021 đến ngày 25/4/2025 là 03 năm 10 tháng 12 ngày tổng cộng là 11.860.223 đồng (trong đó vốn gốc 7.875.314 đồng, tiền lãi 3.984.909 đồng) và tiền lãi tiếp theo kể từ 26/4/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí là 593.011 đồng. Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải nộp án phí sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Như đã phân tích, các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 72, 91, khoản 1 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 117, 275, 280, 309, 310, 311, 314, 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Nguyễn Trung H.

Buộc ông Nguyễn Trung H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tổng số tiền tính đến ngày 25/4/2025 là 11.860.223 đồng *(Mười một triệu tám trăm sáu mươi nghìn hai trăm hai mươi ba đồng),* (trong đó vốn gốc 7.875.314 đồng, tiền lãi 3.984.909 đồng).

Kể từ ngày 26/4/2025, ông Nguyễn Trung H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng cầm cố số BAM210401006NA15X ngày 13/4/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Công ty Cổ phần S Có Ngay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Trung H phải nộp 593.011 đồng *(Năm trăm chín mươi ba nghìn không trăm mười một đồng)* nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải nộp án phí, đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003645 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, được hoàn lại toàn bộ.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự
- Lưu.

Dương Thị Kiều Thảo